

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày: 21-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Sao và ông Đỗ Hiền Lương.

- Thư ký ghi phiên tòa: Ông Lương Công Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21-9-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 16-6-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 08-9-2023, đối với bị cáo:

Đoàn N, sinh năm, tại Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Thôn X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà; có vợ tên Lê N1 và 02 người con (con lớn sinh năm ..., con nhỏ sinh năm ...); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Chị Lê N1, sinh năm; địa chỉ: Thôn X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kon Tum (là vợ bị cáo). (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn V, sinh năm; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện T, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông G— Luật sư Văn phòng Luật sư G và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Y, sinh năm; địa

chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện T, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Bùi V1, sinh năm; địa chỉ: Làng T, xã Y, huyện T, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13-8-2022, Đoàn N đến nhà rẫy của vợ chồng anh Nguyễn V – chị Nguyễn Y tại Làng T, xã Y, huyện T, tỉnh Kon Tum để trả cái cân trước đó N đã mượn. Đến nơi, thấy chị Y đang cắt tỉa cành cây cà phê nên N đến gần để nói chuyện, sau đó dùng tay phải con sâu trên áo khoác ngay vị trí ngực của chị Y. Chị Y cho rằng N sàm sỡ mình nên đánh N và nói: "*Anh làm cái gì vậy?*". N trả lời "*Làm gì mà giữ vậy, anh chỉ lấy con sâu trên áo em thôi*" rồi đi về. Chị Y gọi điện thoại kể lại sự việc cho anh V. Anh V (lúc này đang ở rẫy của Nguyễn V2 tại làng Tum, xã Ya Ly, huyện Sa Thầy) gọi điện kể lại sự việc cho Quý nghe rồi mượn xe mô tô của Quý để đi về.

Cho rằng, N có hành vi sàm sỡ chị Y nên khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh V và chị Y đi đến rẫy của N (nằm bên cạnh rẫy vợ chồng anh V) để nói chuyện. Trong quá trình nói chuyện, anh V và N xảy ra mâu thuẫn, N dùng máy phát cỏ đe dọa khiến anh V bỏ chạy ra khỏi vườn rẫy của N. Tại khu vực đường đất trước rẫy, anh V dùng 01 cây cuốc, N dùng máy cắt cỏ đánh nhau. Trong khi đánh nhau, lưỡi cắt máy cắt cỏ cắt đứt cán cuốc và cắt vào vùng cổ tay, bàn tay phải của anh V gây ra 07 vết thương. Thấy anh V bị thương, N bỏ máy cắt cỏ xuống đất thì anh V lao vào dùng tay đánh N, chị Y cũng xông đến cầm cán cuốc đánh vào lưng N nhưng không gây thương tích. Sau đó, Nguyễn V2 đi đến dùng 01 thanh sắt đánh làm N bị thương ở vùng đầu. Anh Bùi V1 nhìn sự việc, đã đến can ngăn, không cho Quý tiếp tục đánh N.

* Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum, xác định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn V là 37%.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKSST ngày 14-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố Đoàn N về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định việc truy tố đối với Đoàn N là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố Đoàn N phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*". Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn N mức án tù

30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 máy phát cỏ nhãn hiệu HONDA. Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi cuốc bằng kim loại, 01 cán cuốc bằng tre dài 91cm.

+ Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy và Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn N khai nhận việc bị cáo gây ra thương tích cho anh Nguyễn V, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy đã nêu. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ hành vi thiếu tế nhị của Đoàn N với chị Nguyễn Y, nên vào chiều ngày 13-8-2022, tại rẫy trồng cây ăn quả của N thuộc Làng T, xã Y, huyện T, tỉnh Kon Tum, giữa anh Nguyễn V (chồng chị Y) và N xảy ra mâu thuẫn rồi đánh nhau. Trong lúc xô xát, N dùng máy cắt cỏ gây thương tích cho anh V với tỷ lệ thương tật là 37%. Hành vi đó của N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy truy tố bị cáo theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi phạm tội của Đoàn N là rất nguy hiểm cho xã hội; không những xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn làm mất trật tự an tại địa phương; thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ sức khỏe người khác, của bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo; đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xem xét các tình tiết tăng nặng – giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Đoàn N không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, trong quá

trình điều tra, truy tố mặc dù lời khai của bị cáo còn có một số nội dung mâu thuẫn với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, nhưng bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận các vết thương của bị hại là do bị cáo gây ra, và biết ăn năn hối cải về việc làm của bản thân. Sau khi phạm tội đến nay, bị cáo đã tích cực bồi thường cho người bị hại, khắc phục một phần hậu quả đã gây ra. Hiện nay, bị cáo đang là người bị bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình và là người khuyết tật nặng – đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo N được hưởng. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Đoàn N được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Như vậy, trong vụ án này, bị cáo Đoàn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ (gồm 04 tình tiết quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Bên cạnh đó, bị cáo phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hiện nay đang trong giai đoạn phải thường xuyên uống thuốc điều trị bệnh (làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi), sức khỏe thể chất và tâm thần không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đoàn N mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố; đồng thời cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, cũng đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa; tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian tiếp tục chữa bệnh và lao động, nuôi dạy các con.

[6] Cũng trong vụ án này, quá trình đánh nhau, vợ chồng anh V – chị Y có đánh Đoàn N, nhưng không gây thương tích, bị cáo không yêu cầu xử lý trách nhiệm của anh V và chị Y.

[7] Đối với Nguyễn V2 có hành vi dùng cây sắt đánh gây thương tích cho N: Đã được tách ra để giải quyết riêng. Nguyễn V2 đã bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; hiện vụ án đang được Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy thụ lý, giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 70.000.000 đồng, đồng thời hai bên đã thỏa thuận riêng về việc bồi thường và không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

[9] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ các vật chứng do N, anh V sử dụng để đánh nhau gồm: 01 máy phát cỏ nhãn hiệu HONDA; 01 lưỡi cuốc bằng kim loại; 01 cán cuốc bằng tre và 01 thanh sắt phi 10, dài 76cm.

[10] Xét thấy: Máy phát cỏ là hung khí do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu cũng không yêu cầu trả lại, nên tịch thu, tiêu hủy. Riêng thanh sắt phi 10, dài 76cm là công cụ do Nguyễn V2 dùng đánh N nên được chuyển sang xử lý trong quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Văn Quý.

[11] *Về án phí*: Bị cáo là người khuyết tật có khó khăn về tài chính và có đơn xin miễn nộp, nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn N phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm p, điểm q và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đoàn N 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 21-9-2023).

Giao bị cáo Đoàn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Thầy để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đoàn N cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án này.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 máy phát cỏ nhãn hiệu HONDA, màu đỏ trắng, đã qua sử dụng; phần cần dài 150cm, bằng kim loại; lưỡi dao cắt bằng kim loại dài 35cm, rộng 08 cm.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 lưỡi cuốc bằng kim loại, phần dài nhất 24cm, phần rộng nhất 17cm; 01 cán cuốc bằng tre, dài 91cm, chu vi lớn nhất 09cm.

(Các vật chứng nêu trên như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-6-2023 giữa Công an huyện Sa Thầy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy).

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;*

- Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn N phải.

4. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21-9-2023), bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Sa Thầy;
- Công an h. Sa Thầy;
- Chi cục THADS h. Sa Thầy;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ